

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/11/2024  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Quang Truyền

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trà Thị Thu T, sinh năm 1975; địa chỉ: số A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

*2. Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1975; địa chỉ: số A, ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

(Các đương sự vắng có đơn)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trà Thị Thu T trình bày:* Chị và anh T1 chung sống vào năm 1996, có đăng ký kết hôn. Sau một thời gian vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, chị cố gắng chịu đựng vì gia đình, nhưng nay không thay đổi, tình cảm vợ chồng không còn nên mỗi người lựa chọn cuộc sống riêng, trước đó anh T1 đi thời gian 6 tháng lại quay về mấy tháng rồi lại đi, khi cần lấy tài sản gì ở nhà thì lại về rồi đi, vợ chồng sống ly thân nay 7 tháng, nay vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1997; Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2004; các con lớn đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu, không nợ chung.

Tại lời khai ngày 18 tháng 10 năm 2024, bị đơn anh Nguyễn Thanh T1 trình bày: Về con chung có 03 con chung tên Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1997; Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2004; về tài sản chung không, nợ chung không, ngoài ra không khai về hôn nhân và có đơn xin vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự, những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Con chung: Có 03 con chung đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; chị T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Trà Thị Thu T là nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh T1 là bị đơn có đơn xin vắng mặt, nên cần áp dụng vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Trà Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh T1 chung sống với nhau vào năm 1996, đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 5 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình vợ chồng sống chung theo chị T trình bày vợ chồng sống chung phát sinh mâu thuẫn mấy năm nay, không ai quan tâm tới ai, anh T1 đi đâu làm gì chị T không có ý kiến, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, nên chị T tha thiết yêu cầu được ly hôn với anh T1; anh T1 có bản tự khai nhưng không có ý kiến về hôn nhân, chỉ nêu về con chung có 03 con chung. Do đó, giữa chị T và anh T1 sống chung có mâu thuẫn, anh T1 không có ý kiến phản đối yêu cầu của chị T, thể hiện giữa chị T và anh T1 không còn tình cảm vợ chồng, không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh T3 xác định có 03 con chung, tên Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1997; Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2004; các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện “Xin ly hôn” của chị Trà Thị Thu T đối với anh Nguyễn Thanh T1.

Chị Trà Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh T1 được ly hôn.

**2.** Về con chung: có 03 con chung, tên Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1997; Nguyễn Thanh T2, sinh năm 2000; Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2004; các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

**3.** Tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011489 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

**5.** Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã HT;
- THADS thị xã HT;
- Các đương sự;
- Lưu HS,TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Nguyễn Thị Thinh**

